

HỘI ĐỒNG PHHPBGDPL TỈNH ĐIỆN BIÊN
BTC CUỘC THI TRỰC TUYẾN
“TÌM HIỂU PHÁP LUẬT VỀ BẦU CỬ
ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ ĐẠI BIỂU
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN” TRÊN
ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Điện Biên, ngày tháng 01 năm 2026

Số: /QĐ-BTC

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Bộ câu hỏi Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân” trên địa bàn tỉnh Điện Biên

**BAN TỔ CHỨC CUỘC THI TRỰC TUYẾN “TÌM HIỂU PHÁP LUẬT
VỀ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN”
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Kế hoạch số 52/KH-HĐPH ngày 08/01/2026 của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Điện Biên tổ chức Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân” trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-HĐPH ngày 15/01/2026 của Chủ tịch Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Điện Biên về việc thành lập Ban Tổ chức Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân” trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Thê lệ số 199/TL-BTC ngày 21/01/2026 của Ban Tổ chức Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân” trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Trên cơ sở ý kiến thẩm định, tham gia đối với Bộ câu hỏi và đáp án của các thành viên Ban Tổ chức Cuộc thi;

Theo đề nghị của Tổ biên soạn câu hỏi và đáp án Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân” trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ câu hỏi Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân” trên địa bàn tỉnh Điện Biên (có Bộ câu hỏi kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Các thành viên Ban Tổ chức, Tổ biên soạn câu hỏi và đáp án Cuộc thi, Tổ Thư ký giúp việc Ban Tổ chức Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân” trên địa bàn tỉnh Điện Biên; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đ/c Lò Văn Cường - Phó CT UBND tỉnh (b/c);
- Đ/c Nguyễn Minh Phú - Phó CT UBND tỉnh (b/c);
- Như Điều 3;
- Thành viên Hội đồng PHPBGDPL tỉnh;
- Lãnh đạo Sở Tư pháp;
- Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp (đăng tải);
- Trang Thông tin PBGDPL tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, PBGD&TDTHP, VP.

**TM. BAN TỔ CHỨC
TRƯỞNG BAN**

**GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP
Trần Thanh Hưng**

BỘ CÂU HỎI**Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân” trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTC ngày /01/2026 của Ban Tổ chức Cuộc thi)

I. Phạm vi kiến thức

1. Hiến pháp năm 2013 (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15);
2. Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025);
3. Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025);
4. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025

II. Số lượng: 100 câu

Câu 1. Theo quy định, bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân được tiến hành theo nguyên tắc nào?

- A. Phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín
- B. Phổ thông, bình đẳng, trực tiếp
- C. Trực tiếp và bỏ phiếu kín
- D. Phổ thông, bình đẳng và bỏ phiếu kín

Câu 2. Theo quy định, tính đến ngày bầu cử được công bố, công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đủ bao nhiêu tuổi trở lên có quyền bầu cử đại biểu Quốc hội, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp?

- A. Đủ mười sáu tuổi trở lên
- B. Đủ mười tám tuổi trở lên
- C. Đủ hai mươi tuổi trở lên
- D. Đủ hai mươi một tuổi trở lên

Câu 3. Tính đến ngày bầu cử được công bố, công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đủ bao nhiêu tuổi trở lên có quyền ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp?

- A. Đủ mười sáu tuổi trở lên
- B. Đủ mười tám tuổi trở lên
- C. Đủ hai mươi tuổi trở lên
- D. Đủ hai mươi một tuổi trở lên

Câu 4. Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân được quy định như thế nào?

A. Ngày bầu cử phải là ngày chủ nhật và được công bố chậm nhất là 100 ngày trước ngày bầu cử

B. Ngày bầu cử phải là ngày chủ nhật và được công bố chậm nhất là 105 ngày trước ngày bầu cử

C. Ngày bầu cử phải là ngày chủ nhật và được công bố chậm nhất là 110 ngày trước ngày bầu cử

D. Ngày bầu cử phải là ngày chủ nhật và được công bố chậm nhất là 115 ngày trước ngày bầu cử

Câu 5. Hãy lựa chọn đáp án vào nội dung còn trống (...) dưới đây:

Theo quy định, Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự kiến và phân bổ số lượng đại biểu Quốc hội được bầu ở mỗi tỉnh, thành phố trên cơ sở: “Mỗi tỉnh, thành phố có ít nhất (...) đại biểu cư trú và làm việc tại địa phương;”

A. Ba đại biểu

B. Bốn đại biểu

C. Năm đại biểu

D. Sáu đại biểu

Câu 6. Hãy lựa chọn đáp án đầy đủ nhất quy định về vị trí, vai trò của Đại biểu Quốc hội?

A. Là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân ở đơn vị bầu cử ra mình và của Nhân dân cả nước; là người thay mặt Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước trong Quốc hội

B. Là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân

C. Là người giúp Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước trong Quốc hội

D. Là người đại diện của Nhân dân ở đơn vị bầu cử ra mình

Câu 7. Theo quy định, tỷ lệ phần trăm (%) cơ cấu số lượng người dân tộc thiểu số được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội như thế nào?

A. Bảo đảm có ít nhất 18% tổng số người trong danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội

B. Bảo đảm đúng 10% tổng số người trong danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội

C. Bảo đảm có ít nhất 20% tổng số người trong danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội

D. Bảo đảm có tối đa 18% tổng số người trong danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội

Câu 8. Số lượng phụ nữ được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội bảo đảm có ít nhất bao nhiêu phần trăm (%) tổng số người trong danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội là phụ nữ?

- A. Hai mươi phần trăm (20%)
- B. Ba mươi phần trăm (30%)
- C. Ba mươi lăm phần trăm (35%)
- D. Bốn mươi phần trăm (40%)

Câu 9. Hãy lựa chọn đáp án vào nội dung còn trống (...) dưới đây:

“Mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội được bầu không quá (...) đại biểu”.

- A. Hai
- B. Ba
- C. Bốn
- D. Năm

Câu 10. Theo quy định, mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội được bầu bao nhiêu đại biểu?

- A. Ít nhất hai đại biểu
- B. Không quá ba đại biểu
- C. Bốn đại biểu
- D. Tối đa năm đại biểu

Câu 11. Theo quy định, mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu bao nhiêu đại biểu?

- A. Từ sáu đại biểu trở lên
- B. Ít nhất sáu đại biểu
- C. Không quá ba đại biểu
- D. Không quá năm đại biểu

Câu 12. Theo quy định, mỗi khu vực bỏ phiếu có bao nhiêu cử tri?

- A. Từ hai trăm đến ba nghìn cử tri
- B. Từ ba trăm đến bốn nghìn cử tri
- C. Tối đa ba nghìn cử tri
- D. Tối đa ba nghìn năm trăm cử tri

Câu 13. Hãy lựa chọn đáp án vào nội dung còn trống (...) dưới đây:
Theo quy định, “Ở miền núi, hải đảo và những nơi dân cư không tập trung thì dù chưa có đủ (...) cử tri cũng được thành lập một khu vực bỏ phiếu.”?

- A. Một trăm
- B. Hai trăm
- C. Ba trăm
- D. Bốn trăm

Câu 14. Hãy lựa chọn đáp án đúng vào nội dung còn trống (...) dưới đây:

Theo quy định, “Ở (...) và những nơi dân cư không tập trung thì dù chưa có đủ ba trăm cử tri cũng được thành lập một khu vực bỏ phiếu.”?

- A. Miền núi, hải đảo
- B. Vùng cao
- C. Miền núi, vùng cao, hải đảo
- D. Vùng biên giới

Câu 15. Theo quy định, trường hợp nào sau đây không được thành lập khu vực bỏ phiếu riêng?

- A. Đơn vị vũ trang nhân dân
- B. Bệnh viện, nhà hộ sinh, nhà an dưỡng, cơ sở chăm sóc người khuyết tật, cơ sở chăm sóc người cao tuổi có từ năm mươi cử tri trở lên
- C. Cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc, trại tạm giam
- D. Cơ sở giáo dục ngoài công lập

Câu 16. Số đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử do Ủy ban bầu cử ở cấp đó ấn định theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cùng cấp và được công bố chậm nhất là bao nhiêu ngày trước ngày bầu cử?

- A. 60 ngày
- B. 70 ngày
- C. 80 ngày
- D. 90 ngày

Câu 17. Số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu Quốc hội được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử được tính căn cứ theo số dân, do Hội đồng bầu cử quốc gia ấn định theo đề nghị của Ủy ban bầu cử ở tỉnh, thành phố và được công bố chậm nhất là bao nhiêu ngày trước ngày bầu cử?

- A. 60 ngày
- B. 70 ngày
- C. 80 ngày
- D. 90 ngày

Câu 18. Hội đồng bầu cử quốc gia do Quốc hội thành lập có bao nhiêu thành viên?

- A. Từ mười đến mười lăm thành viên
- B. Từ mười đến hai mươi thành viên
- C. Từ mười lăm đến hai mươi một thành viên
- D. Từ hai mươi đến hai mươi lăm thành viên

Câu 19. Hãy lựa chọn đáp án đúng vào nội dung còn trống (...) dưới đây:

Theo quy định: “Số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu Quốc hội được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử được tính căn cứ theo số dân, do Hội đồng bầu cử quốc gia ấn định theo đề nghị của Ủy ban bầu cử ở tỉnh, thành phố và được công bố chậm nhất là (...) trước ngày bầu cử”?

- A. 50 ngày
- B. 60 ngày
- C. 70 ngày
- D. 80 ngày

Câu 20. Hãy lựa chọn đáp án đúng vào nội dung còn trống (...) dưới đây:

Theo quy định “Số đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã, danh sách các đơn vị bầu cử và số lượng đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử do Ủy ban bầu cử ở cấp đó ấn định theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cùng cấp và được công bố chậm nhất là (...) trước ngày bầu cử”?

- A. 50 ngày
- B. 60 ngày
- C. 70 ngày
- D. 80 ngày

Câu 21. Ủy ban bầu cử ở tỉnh có bao nhiêu thành viên?

- A. Có từ mười lăm đến hai mươi thành viên
- B. Có từ hai mươi đến hai mươi lăm thành viên
- C. Có từ hai mươi một đến ba mươi một thành viên
- D. Từ hai mươi ba đến ba mươi bảy thành viên

Câu 22. Ủy ban bầu cử ở xã có bao nhiêu thành viên?

- A. Từ chín đến mười một thành viên
- B. Từ chín đến mười bảy thành viên
- C. Từ mười một đến mười lăm thành viên
- D. Từ mười một đến mười bảy thành viên

Câu 23. Theo quy định, một Ban bầu cử đại biểu Quốc hội có bao nhiêu thành viên?

- A. Từ chín đến mười một thành viên
- B. Từ chín đến mười ba thành viên
- C. Từ chín đến mười lăm thành viên
- D. Từ chín đến mười bảy thành viên

Câu 24. Số lượng Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có bao nhiêu thành viên?

- A. Có từ chín đến mười một thành viên
- B. Có từ mười một đến mười ba thành viên
- C. Có từ mười một đến mười lăm thành viên
- D. Có từ mười một đến mười bảy thành viên

Câu 25. Số lượng Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã có bao nhiêu thành viên?

- A. Có từ chín đến mười một thành viên
- B. Có từ mười một đến mười ba thành viên
- C. Có từ chín đến mười lăm thành viên
- D. Có từ mười một đến mười bảy thành viên

Câu 26. Theo quy định, Tổ bầu cử có bao nhiêu thành viên?

- A. Tối đa mười lăm thành viên
- B. Có từ mười một đến hai mươi một thành viên
- C. Có từ mười một đến mười bảy thành viên
- D. Có từ mười một đến hai mươi một thành viên

Câu 27. Đơn vị vũ trang nhân dân được xác định là khu vực bỏ phiếu riêng được thành lập một Tổ bầu cử với số lượng bao nhiêu thành viên?

- A. Có từ năm đến bảy thành viên
- B. Có từ năm đến chín thành viên
- C. Có từ bảy đến chín thành viên
- D. Có từ chín đến mười một thành viên

Câu 28. Hãy lựa chọn đáp án đúng vào nội dung còn trống (...) dưới đây:

Tổ bầu cử có nhiệm vụ “Thường xuyên thông báo cho cử tri biết ngày bầu cử, nơi bỏ phiếu, thời gian bỏ phiếu trong thời hạn (...) trước ngày bầu cử;”.

- A. 10 ngày
- B. 15 ngày
- C. 20 ngày
- D. 25 ngày

Câu 29. Cử tri là người tạm trú và có thời gian đăng ký tạm trú tại địa phương trong thời gian bao nhiêu lâu thì được ghi tên vào danh sách cử tri để bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ở nơi tạm trú?

- A. Đủ 12 tháng.

- B. Chưa đủ 12 tháng
- C. Từ 18 tháng trở lên
- D. Đủ 18 tháng

Câu 30. Theo quy định, trường hợp nào dưới đây được ghi tên vào danh sách cử tri?

- A. Người đang bị tước quyền bầu cử theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật
- B. Người bị kết án tử hình đang trong thời gian chờ thi hành án, người đang chấp hành hình phạt tù mà không được hưởng án treo
- C. Người mất năng lực hành vi dân sự
- D. Người đang bị tạm giam, tạm giữ, người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc

Câu 31. Danh sách cử tri do cơ quan nào sau đây lập theo từng khu vực bỏ phiếu?

- A. Ủy ban nhân dân cấp xã
- B. Hội đồng nhân dân cấp xã
- C. Ủy ban bầu cử cấp xã
- D. Tổ bầu cử

Câu 32. Theo quy định, chậm nhất bao nhiêu ngày trước ngày bầu cử, cơ quan lập danh sách cử tri niêm yết danh sách cử tri tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và tại những địa điểm công cộng của khu vực bỏ phiếu?

- A. 10 ngày
- B. 20 ngày
- C. 30 ngày
- D. 40 ngày

Câu 33. Khi kiểm tra danh sách cử tri, nếu phát hiện có sai sót trong danh sách cử tri thì công dân có quyền khiếu nại với cơ quan lập danh sách cử tri trong thời hạn bao nhiêu ngày?

- A. 20 ngày kể từ ngày niêm yết
- B. 30 ngày kể từ ngày niêm yết
- C. 25 ngày kể từ ngày niêm yết
- D. 35 ngày kể từ ngày niêm yết

Câu 34. Trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại về danh sách cử tri, cơ quan lập danh sách cử tri phải giải quyết và thông báo cho người khiếu nại biết kết quả giải quyết?

- A. 05 ngày

B. 07 ngày

C. 10 ngày

D. 15 ngày

Câu 35. Công dân ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân phải nộp hồ sơ chậm nhất bao nhiêu ngày trước ngày bầu cử?

A. 70 ngày

B. 65 ngày

C. 42 ngày

D. 75 ngày

Câu 36. Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất ở tỉnh, thành phố do Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh tổ chức chậm nhất là bao nhiêu ngày trước ngày bầu cử?

A. 75 ngày

B. 85 ngày

C. 95 ngày

D. 100 ngày

Câu 37. Hội nghị hiệp thương lần thứ hai ở tỉnh, thành phố do Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh tổ chức chậm nhất là bao nhiêu ngày trước ngày bầu cử?

A. 40 ngày

B. 50 ngày

C. 60 ngày

D. 65 ngày

Câu 38. Hội nghị cử tri ở xã, phường, đặc khu được tổ chức tại thôn, tổ dân phố nơi người ứng cử đại biểu Quốc hội cư trú thường xuyên do cơ quan nào triệu tập và chủ trì?

A. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã

B. Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã phối hợp Ủy ban nhân dân cùng cấp

C. Ủy ban nhân dân cấp xã

D. Hội đồng bầu cử quốc gia

Câu 39. Tại hội nghị cử tri, cử tri đối chiếu với tiêu chuẩn của đại biểu Quốc hội, nhận xét, bày tỏ sự tín nhiệm đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội bằng hình thức nào dưới đây?

A. Chỉ được giơ tay biểu quyết

B. Bắt buộc phải bỏ phiếu kín

- C. Giơ tay hoặc bỏ phiếu kín theo quyết định của hội nghị
- D. Phát biểu đồng ý hoặc không đồng ý

Câu 40. Ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố có thể giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp nào?

- A. Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã
- B. Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh
- C. Đại biểu Quốc hội
- D. Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã và cấp tỉnh

Câu 41. Tại hội nghị cử tri, cử tri nhận xét, bày tỏ sự tín nhiệm đối với người tự ứng cử, người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân bằng hình thức nào?

- A. Giơ tay
- B. Bỏ phiếu kín
- C. Phát biểu đồng ý hoặc không đồng ý
- D. Giơ tay hoặc bỏ phiếu kín theo quyết định của hội nghị

Câu 42. Danh sách chính thức người ứng cử đại biểu Quốc hội phải được công bố chậm nhất bao nhiêu ngày trước bầu cử?

- A. 15 ngày
- B. 17 ngày
- C. 20 ngày
- D. 25 ngày

Câu 43. Chậm nhất là bao nhiêu ngày trước ngày bầu cử, Ủy ban bầu cử ở tỉnh phải công bố danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội ở địa phương mình theo quyết định, của Hội đồng bầu cử quốc gia?

- A. 15 ngày
- B. 16 ngày
- C. 20 ngày
- D. 25 ngày

Câu 44. Số người trong danh sách ứng cử đại biểu Quốc hội ở mỗi đơn vị bầu cử phải nhiều hơn số lượng đại biểu được bầu đã ấn định cho đơn vị bầu cử đó ít nhất bao nhiêu người?

- A. 01 người
- B. 02 người
- C. 03 người
- D. 04 người

Câu 45. Chậm nhất là bao nhiêu ngày trước ngày bầu cử, Ủy ban bầu cử phải lập và công bố danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân theo từng đơn vị bầu cử?

- A. 15 ngày
- B. 17 ngày
- C. 25 ngày
- D. 30 ngày

Câu 46. Nếu đơn vị bầu cử được bầu ba đại biểu Hội đồng nhân dân thì số người trong danh sách ứng cử phải nhiều hơn số lượng đại biểu được bầu ít nhất là bao nhiêu người?

- A. 01 người
- B. 02 người
- C. 03 người
- D. 04 người

Câu 47. Nếu đơn vị bầu cử được bầu từ bốn đại biểu Hội đồng nhân dân trở lên thì số người trong danh sách ứng cử phải nhiều hơn số lượng đại biểu được bầu ít nhất là bao nhiêu người?

- A. 01 người
- B. 02 người
- C. 03 người
- D. 04 người

Câu 48. Tổ bầu cử phải niêm yết danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở khu vực bỏ phiếu chậm nhất bao nhiêu ngày trước ngày bầu cử?

- A. 15 ngày
- B. 16 ngày
- C. 18 ngày
- D. 20 ngày

Câu 49. Hãy lựa chọn đáp án đúng vào dấu (...) trong nội dung sau: Theo quy định “Các tổ chức phụ trách bầu cử và thành viên của tổ chức này (...) vận động cho người ứng cử”.

- A. không được
- B. được
- C. có trách nhiệm
- D. có nghĩa vụ

Câu 50. Thời gian vận động bầu cử được bắt đầu từ ngày công bố danh sách chính thức những người ứng cử và kết thúc trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu là bao nhiêu giờ?

- A. 12 giờ
- B. 18 giờ
- C. 24 giờ
- D. 48 giờ

Câu 51. Theo quy định, thời gian vận động bầu cử kết thúc khi nào?

- A. Trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu 12 giờ
- B. Trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu 24 giờ
- C. Trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu 48 giờ
- D. Trước thời điểm bắt đầu bỏ phiếu

Câu 52. Hình thức nào sau đây là hợp pháp khi vận động bầu cử?

- A. Gặp gỡ, tiếp xúc cử tri tại hội nghị tiếp xúc cử tri ở địa phương nơi mình ứng cử
- B. Gặp gỡ, tiếp xúc cử tri bất kỳ địa điểm nào trên địa bàn toàn quốc
- C. Phát tờ rơi, tờ gấp
- D. Phát quà miễn phí cho cử tri

Câu 53. Người ứng cử có thể vận động bầu cử thông qua phương tiện nào sau đây?

- A. Phương tiện thông tin đại chúng
- B. Sử dụng điện thoại cá nhân để nhắn tin
- C. Tài khoản cá nhân trên mạng xã hội
- D. Sử dụng Email cá nhân

Câu 54. Tổ chức nào sau đây có trách nhiệm chủ trì tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri cho những người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh?

- A. Hội đồng bầu cử quốc gia
- B. Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh
- C. Ủy ban nhân dân tỉnh
- D. Ủy ban bầu cử cấp tỉnh

Câu 55. Hãy lựa chọn đáp án đúng vào dấu (...):

Những hành vi bị cấm trong vận động bầu cử quy định tại Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13: “Sử

dụng (...) hứa tặng, cho, ủng hộ tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất để lôi kéo, mua chuộc cử tri”.

- A. hoặc
- B. và
- C. đồng thời
- D. hay là

Câu 56. Theo quy định, xã ở miền núi, hải đảo có từ 5.000 dân trở xuống thì được bầu bao nhiêu đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã?

- A. 15
- B. 16
- C. 17
- D. 18

Câu 57. Hãy lựa chọn đáp án đúng vào chỗ trống (...):

Theo quy định, “mỗi cử tri có (...) bỏ một phiếu bầu đại biểu Quốc hội và một phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân tương ứng với mỗi cấp Hội đồng nhân dân”.

- A. quyền
- B. nghĩa vụ
- C. trách nhiệm
- D. nhiệm vụ

Câu 58. Trường hợp nào thì cử tri được nhờ người khác bỏ phiếu bầu vào hòm phiếu?

- A. Cử tri không thể tự viết được
- B. Cử tri bị ốm đau
- C. Cử tri già yếu
- D. Cử tri vì khuyết tật không tự bỏ phiếu được

Câu 59. Trong thời hạn bao nhiêu ngày trước ngày bầu cử, Tổ bầu cử phải thường xuyên thông báo cho cử tri biết ngày bầu cử, nơi bỏ phiếu, thời gian bỏ phiếu?

- A. 10 ngày
- B. 15 ngày
- C. 20 ngày
- D. 30 ngày

Câu 60. Thời gian bỏ phiếu bầu đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân được quy định như thế nào?

A. Bắt đầu từ bảy giờ sáng đến bảy giờ tối cùng ngày ở mọi địa phương.

B. Bắt đầu từ năm giờ sáng đến chín giờ tối cùng ngày ở mọi địa phương.

C. Bắt đầu từ bảy giờ sáng đến bảy giờ tối cùng ngày. Tùy tình hình địa phương, Tổ bầu cử có thể quyết định cho bắt đầu việc bỏ phiếu sớm hơn nhưng không được trước năm giờ sáng hoặc kết thúc muộn hơn nhưng không được quá chín giờ tối cùng ngày.

D. Thời gian bỏ phiếu do Tổ bầu cử quyết định.

Câu 61. Trước khi bỏ phiếu, Tổ bầu cử phải kiểm tra hòm phiếu trước sự chứng kiến của ai?

A. Thành viên Tổ bầu cử

B. Tổ trưởng Tổ bầu cử

C. Toàn bộ người dân

D. Cử tri

Câu 62. Theo quy định, trường hợp có sự kiện bất ngờ làm gián đoạn việc bỏ phiếu thì Tổ bầu cử phải làm gì?

A. Tiếp tục tiến hành bỏ phiếu

B. Lập tức niêm phong hòm phiếu, tài liệu liên quan trực tiếp đến cuộc bầu cử, kịp thời báo cáo cho Ban bầu cử, đồng thời phải có những biện pháp cần thiết để việc bỏ phiếu được tiếp tục

C. Báo cáo ngay cho Ban Bầu cử

D. Dừng việc bỏ phiếu cho đến khi xử lý xong sự kiện đó

Câu 63. Việc kiểm phiếu bầu phải được tiến hành ở địa điểm và thời gian nào sau đây?

A. Tại phòng bỏ phiếu ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc

B. Tại phòng bỏ phiếu, 01 ngày sau khi kết thúc cuộc bỏ phiếu

C. Tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã, ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc

D. Tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã, 01 ngày kể từ khi kết thúc cuộc bỏ phiếu

Câu 64. Trước khi mở hòm phiếu, Tổ bầu cử phải thống kê, lập biên bản, niêm phong số phiếu bầu không sử dụng đến và phải mời bao nhiêu cử tri không phải là người ứng cử chứng kiến việc kiểm phiếu?

A. 01 cử tri

B. 02 cử tri

C. 03 cử tri

D. 04 cử tri

Câu 65. Theo quy định, phiếu bầu nào sau đây là phiếu bầu không hợp lệ?

- A. Phiếu theo mẫu quy định do Tổ bầu cử phát ra
- B. Phiếu gạch xóa hết tên những người ứng cử
- C. Phiếu có đóng dấu của Tổ bầu cử
- D. Phiếu ghi tên người trong danh sách những người ứng cử

Câu 66. Hãy lựa chọn đáp án đúng vào chỗ (...):

Quy định về nguyên tắc xác định người trúng cử: “Người trúng cử phải là người ứng cử đạt số phiếu bầu (...) tổng số phiếu bầu hợp lệ”.

- A. quá một nửa
- B. quá hai phần ba
- C. chiếm hai phần ba
- D. bằng một nửa.

Câu 67. Trường hợp cuối danh sách trúng cử có nhiều người được số phiếu bầu bằng nhau và nhiều hơn số lượng đại biểu được bầu đã ấn định cho đơn vị bầu cử thì người trúng cử được xác định theo tiêu chí nào?

- A. Người có giới tính nữ là người trúng cử
- B. Người có chức vụ cao hơn là người trúng cử
- C. Người nhiều tuổi hơn là người trúng cử
- D. Người ít tuổi hơn là người trúng cử

Câu 68. Trong trường hợp bầu cử thêm thì ngày bầu cử được tiến hành chậm nhất là bao nhiêu ngày sau ngày bầu cử đầu tiên?

- A. 07 ngày
- B. 10 ngày
- C. 15 ngày
- D. 20 ngày

Câu 69. Trong trường hợp bầu cử lại thì ngày bầu cử được tiến hành chậm nhất là bao nhiêu ngày sau ngày bầu cử đầu tiên?

- A. 05 ngày
- B. 07 ngày
- C. 10 ngày
- D. 15 ngày

Câu 70. Ủy ban bầu cử công bố kết quả bầu cử và danh sách những người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở cấp mình chậm nhất bao nhiêu ngày sau ngày bầu cử?

- A. 05 ngày

B. 07 ngày

C. 10 ngày

D. 20 ngày

Câu 71. Khiếu nại về kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội phải được gửi đến Hội đồng bầu cử quốc gia chậm nhất bao nhiêu ngày từ ngày công bố kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội?

A. 03 ngày

B. 05 ngày

C. 07 ngày

D. 10 ngày

Câu 72. Khiếu nại về kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân phải được gửi đến Ủy ban bầu cử chậm nhất bao nhiêu ngày kể từ ngày công bố kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân?

A. 03 ngày

B. 05 ngày

C. 07 ngày

D. 10 ngày

Câu 73. Hội đồng bầu cử quốc gia có trách nhiệm xem xét, giải quyết khiếu nại về kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại?

A. 07 ngày

B. 15 ngày

C. 20 ngày

D. 30 ngày

Câu 74. Ủy ban bầu cử có trách nhiệm xem xét, giải quyết khiếu nại về kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại?

A. 07 ngày

B. 15 ngày

C. 20 ngày

D. 30 ngày

Câu 75. Việc bầu cử bổ sung đại biểu Hội đồng nhân dân trong nhiệm kỳ được tiến hành khi thời gian còn lại của nhiệm kỳ là bao nhiêu?

A. Nhiều hơn 12 tháng

B. Nhiều hơn 18 tháng

C. Nhiều hơn 24 tháng

D. Nhiều hơn 36 tháng

Câu 76. Cơ quan nào có thẩm quyền quyết định và công bố ngày bầu cử bổ sung đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã?

A. Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

B. Ủy ban Thường vụ Quốc hội

C. Hội đồng bầu cử tỉnh

D. Ủy ban nhân dân tỉnh

Câu 77. Ngày bầu cử bổ sung được quy định như thế nào?

A. Phải là ngày thứ 7 và được công bố chậm nhất là 30 ngày trước ngày bầu cử

B. Phải là ngày chủ nhật và được công bố chậm nhất là 30 ngày trước ngày bầu cử

C. Phải là ngày chủ nhật và được công bố chậm nhất là 15 ngày trước ngày bầu cử

D. Phải là ngày thứ 7 và được công bố chậm nhất là 15 ngày trước ngày bầu cử

Câu 78. Cơ quan nào có thẩm quyền thành lập Hội đồng bầu cử bổ sung để tổ chức bầu cử bổ sung đại biểu Quốc hội?

A. Chính phủ

B. Ủy ban Thường vụ Quốc hội

C. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

D. Quốc hội

Câu 79. Hội đồng bầu cử bổ sung có bao nhiêu thành viên?

A. Từ 1 đến 3 thành viên

B. Từ 3 đến 5 thành viên

C. Từ 5 đến 7 thành viên

D. Từ 7 đến 10 thành viên

Câu 80. Theo quy định, chậm nhất bao nhiêu ngày trước ngày bầu cử bổ sung, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Ban bầu cử bổ sung ở đơn vị bầu cử cần bầu cử bổ sung đại biểu Quốc hội?

A. 07 ngày

B. 15 ngày

C. 20 ngày

D. 30 ngày

Câu 81. Danh sách cử tri trong bầu cử bổ sung do Ủy ban nhân dân cấp xã lập phải được công bố chậm nhất là bao nhiêu ngày trước ngày bầu cử bổ sung?

A. 07 ngày

- B. 15 ngày
- C. 20 ngày
- D. 30 ngày

Câu 82. Công dân ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân trong bầu cử bổ sung phải nộp hồ sơ ứng cử chậm nhất bao nhiêu ngày trước ngày bầu cử bổ sung?

- A. 12 ngày
- B. 15 ngày
- C. 18 ngày
- D. 20 ngày

Câu 83. Việc hiệp thương, giới thiệu người ứng cử, lập danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân trong bầu cử bổ sung phải được hoàn thành chậm nhất bao nhiêu ngày trước ngày bầu cử bổ sung?

- A. 12 ngày
- B. 15 ngày
- C. 18 ngày
- D. 20 ngày

Câu 84. Theo danh sách chính thức người ứng cử đại biểu Quốc hội, ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân được công bố chậm nhất bao nhiêu ngày trước ngày bầu cử bổ sung?

- A. 07 ngày
- B. 10 ngày
- C. 12 ngày
- D. 15 ngày

Câu 85. Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 được tiến hành vào ngày nào?

- A. Chủ nhật, ngày 08/3/2026
- B. Chủ nhật, ngày 15/3/2026
- C. Chủ nhật, ngày 22/3/2026
- D. Chủ nhật, ngày 29/3/2026

Câu 86. Hãy lựa chọn đáp án đúng để điền vào chỗ trống (...):

Theo quy định, “Công dân đủ mười tám tuổi trở lên có (...) bầu cử và đủ hai mươi một tuổi trở lên có (...) ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân”.

- A. quyền

- B. nghĩa vụ
- C. quyền và nghĩa vụ
- D. trách nhiệm

Câu 87. Theo Hiến pháp năm 2013, Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của chủ thể nào dưới đây?

- A. Chính phủ
- B. Viện kiểm sát nhân dân tối cao
- C. Toà án nhân dân tối cao
- D. Nhân dân

Câu 88. Cơ quan nào là cơ quan quyền lực cao nhất của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

- A. Chính phủ
- B. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
- C. Quốc hội
- D. Toà án nhân dân tối cao

Câu 89. Quốc hội có các quyền nào dưới đây?

- A. Quyền hành pháp, tổ chức thi hành pháp luật
- B. Quyền sửa đổi Hiến pháp, luật và các văn bản dưới luật
- C. Quyền lập hiến, quyền lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước
- D. Quyền tư pháp

Câu 90. Hãy lựa chọn đáp án đúng vào chỗ trống (...):

Theo quy định về tiêu chuẩn của Đại biểu Quốc hội “Liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến của Nhân dân, được Nhân dân (...)”.

- A. tín nhiệm
- B. yêu quý
- C. quý mến
- D. tin tưởng

Câu 91. Hãy lựa chọn đáp án đúng vào chỗ trống (...):

Theo quy định “Đại biểu Quốc hội (...) trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn của Quốc hội”.

- A. bình đẳng
- B. ngang nhau
- C. công bằng

D. tương đồng

Câu 92. Số lượng đại biểu Quốc hội không quá bao nhiêu người?

A. Năm trăm người

B. Sáu trăm người

C. Sáu trăm người

D. Bảy trăm người

Câu 93. Hãy lựa chọn đáp án đúng vào chỗ trống (...):

Một trong những tiêu chuẩn của Đại biểu Quốc hội là “Liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến của Nhân dân và được Nhân dân (...)”.

A. tin tưởng

B. tín nhiệm

C. yêu quý

D. tin cậy

Câu 94. Số lượng đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách ít nhất là bao nhiêu phần trăm tổng số đại biểu Quốc hội?

A. 25%

B. 30%

C. 35%

D. 40%

Câu 95. Hãy lựa chọn đáp án đúng vào chỗ trống (...) sau:

Một trong những nguyên tắc tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương là “Bảo đảm nền hành chính (...) thống nhất, thông suốt, liên tục.”

A. rõ ràng

B. minh bạch

C. hiệu quả

D. dân chủ

Câu 96. Hãy lựa chọn đáp án đúng vào chỗ trống (...) sau:

Đại biểu Hội đồng nhân dân phải đáp ứng một trong những tiêu chuẩn sau “Liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến của Nhân dân và được Nhân dân (...)”.

A. tin tưởng

B. tín nhiệm

C. yêu quý

D. tin cậy

Câu 97. Quốc hội làm việc theo chế độ nào dưới đây?

- A. Chế độ tập trung dân chủ
- B. Chế độ hội nghị và quyết định theo đa số
- C. Chế độ tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách
- D. Chế độ bỏ phiếu kín và quyết định theo đa số

Câu 98. Theo quy định, tỉnh có từ 1.000.000 dân trở xuống thì được bầu bao nhiêu đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh?

- A. 50
- B. 51
- C. 52
- D. 53

Câu 99. Quốc hội quyết định đại xá theo đề nghị của ai?

- A. Chủ tịch nước
- B. Thủ tướng Chính phủ
- C. Bộ trưởng Bộ Công an
- D. Chánh án Toà án nhân dân tối cao

Câu 100. Đại biểu Quốc hội có quyền trình trước Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội những văn bản nào dưới đây?

- A. Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật
- B. Dự án luật, pháp lệnh, kiến nghị về luật, pháp lệnh
- C. Dự thảo Hiến pháp, dự án luật, pháp lệnh
- D. Dự thảo Hiến pháp, kiến nghị về Hiến pháp

Tổng số: 100 câu./